

Bản tin tuần

Tuần từ 28/3 đến 01/4 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:

Ban Phân tích

Email: research@psi.vn

Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí

Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8)

39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng

Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 - 24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải

Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trang 2

Nhận định thị trường HSX

Trang 2

Nhận định thị trường HNX

Trang 4

Phân tích kỹ thuật

Trang 5

Diễn biến thị trường HSX

Trang 8

Diễn biến thị trường HNX

Trang 9

Tin các đơn vị thành viên PVN

Trang 10

II. KINH TẾ VĨ MÔ

Trang 12

1. Các chỉ số chứng khoán thế giới

Trang 12

2. Lãi suất

Trang 12

3. Thị trường vàng và ngoại hối

Trang 13

4. Thị trường trái phiếu

Trang 13

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Thống kê giao dịch theo tuần

Trang 14

Thống kê giao dịch phiên cuối tuần

Trang 15

Lịch sự kiện

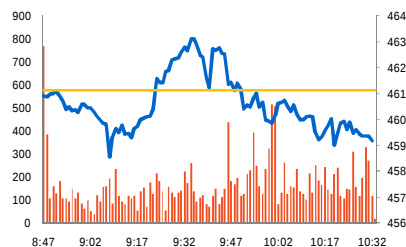
Trang 16

HSX:**Tổng quan thị trường tuần**

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	459.17	1.43	0.31%
KL GD (triệu ck)	139.57	-28.79	-17.10%
GTGD (tỷ đồng)	3,067.01	-641.65	-17.30%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	459.17	-1.96	-0.43%
KL GD (triệu ck)	23.35	-4.54	-16.28%
GTGD (tỷ đồng)	490.86	-50.92	-9.40%
Tổng cung (triệu ck)	43.60	11.48	35.75%
Tổng cầu (triệu ck)	45.50	15.18	50.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.68	-0.54	-24.24%
KL bán (triệu ck)	0.45	-0.02	-4.78%
Giá trị mua (tỷ đồng)	47.89	-20.26	-29.73%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.76	-4.18	-24.67%

Biến động phiên cuối tuần**Nhận định thị trường:**

Thị trường tiếp tục xu hướng sideway/suy giảm nhẹ. Lực đỡ NAV đã hết. Thanh khoản thấp cho thấy thị trường đang lưỡng lự tăng lên hay giảm tiếp khi gần chạm hỗ trợ 454.3-458 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt nhẹ (79 tăng, 122 cổ phiếu giảm) cho thấy xu hướng giảm chiếm ưu thế nhẹ.

Trong ngắn hạn, vùng hỗ trợ ngắn hạn được đặt tại 450-458, nơi có đáy gần nhất và đường trendline hướng lên. Các chỉ tiêu kỹ thuật như RSI, MACD, ADX đang tiếp tục ủng hộ xu hướng suy giảm nhẹ của thị trường luồng tiền vào yếu thị trường khó có khả năng bật mạnh.

Về vấn đề lạm phát: (i) lạm phát tháng 4 theo Tổng cục thống kê dự báo khoảng 1.5%; (ii) tháng 5/2011, lương cơ bản sẽ tăng 13.6% từ 730.000 đ lên 830.000 đ. Dự báo lạm phát tháng 12/2011 tăng >12%. Ngoại hối chưa có dấu hiệu cải thiện. Lạm phát cao khiến lãi suất có thể duy trì ở mức cao này trong hầu hết năm 2011. Tổng hợp bức tranh cho thấy thị trường khó tăng trong ngắn hạn và có lẽ phải chờ một vài tháng nữa do các khó khăn kinh tế có xu hướng còn kéo dài.

Trong ngắn hạn, thị trường đang bị ảnh hưởng bởi kết quả kinh doanh quý I/2011 của các doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp sẽ lỗ. Quý I thường là quý có kết quả kinh doanh kém. Do vậy thị trường nếu tăng ngắn hạn thì chưa đủ lực đi xa.

Chiến lược: Chúng tôi vẫn bi quan về xu hướng của thị trường. Thị trường có thể tăng điểm nhẹ trong vài phiên tới khi chạm vào khu vực hỗ trợ 450-458 điểm. Tuy nhiên, thị trường khó đi xa. Vì vậy, trong các phiên tới nhà đầu tư nên chờ đợi thị trường tăng điểm với khối lượng giao dịch yếu để bán ra. Ngược lại, nên mua dần khi thị trường giảm mạnh.

Chiến thuật mua bán ngắn hạn:

Hiện tại VNINDEX ở gần hỗ trợ 450 điểm mà vẫn chưa có tín hiệu nào thể hiện tích cực. Như vậy cần canh giao dịch trong 2 phiên tới, xem phản ứng cung cầu và có thể sẽ có 2 khả năng:

Tích cực: Giá tiếp tục đuôi dần xuống mức 450 điểm, lực cầu đỡ giá không

bị rút đi và khi đó KLGD tăng dần khiến giá tăng trở lại, tiếp tục vùng dao động side way.

Tiêu cực: Lực cầu quá yếu, hoặc lệnh mua bị rút chạy khỏi thị trường, tâm lý có thể sẽ bị thái quá khiến người bán tăng lên, do thị trường vốn yếu nên chỉ cần lượng bán tăng lên chút ít với giá rẻ có thể khiến VNINDEX phá vỡ hỗ trợ 450 điểm

Đối với thị trường, có thể quan sát phản ứng trên nhóm CP vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC mấy phiên gần đây có dấu hiệu trôi nổi tự do với cung cầu rất yếu, trong khi nhóm CP ngành chứng khoán, tài chính, và các blue chip đều có KL đỡ giá tương đối cao, phân bổ thấp. Vài phiên tới (ít nhất 3 phiên) giá cổ phiếu còn có thể tiếp tục đi xuống từ từ, nếu KL đỡ giá vẫn tiếp tục xuất hiện và thể hiện được vai trò đỡ giá thực sự của nó khi KL khớp lệnh tăng lên dần thì có thể thực hiện giải ngân ở mức điểm 450 – 455 điểm.

Khuyến nghị mua bán:

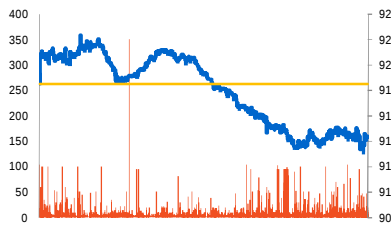
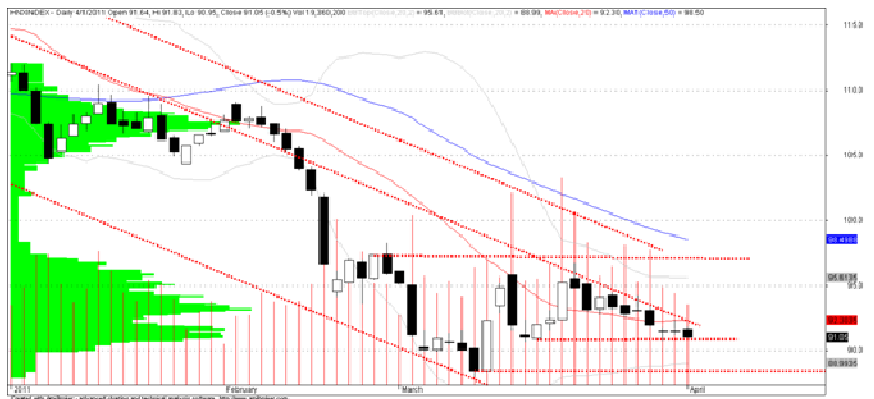
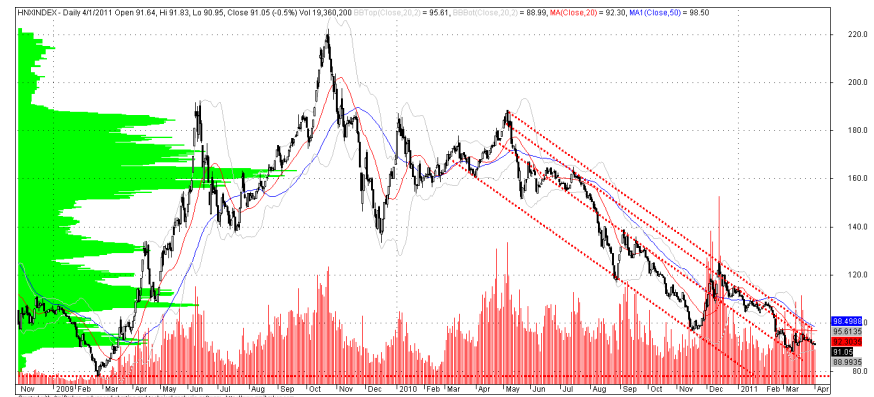
- Hiện tại với NDT còn giữ CP thì nên tạm dừng việc bán ra, hoặc đặt bán ở mức giá cao trên giá tham chiếu.
- NDT giữ tiền nên kiên nhẫn chờ thêm 1 – 3 phiên sắp tới.

HNX:**Tổng quan thị trường tuần**

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	91.05 ↓	-1.77	-1.91%
KLGD (triệu ck)	169.19 ↓	-11.71	-6.47%
GTGD (tỷ đồng)	2,398.52 ↓	-448.37	-15.75%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	91.05 ↓	-0.42	-0.46%
KLGD (triệu ck)	22.68 ↓	-1.87	-7.63%
GTGD (tỷ đồng)	336.04 ↓	-15.58	-4.43%
Tổng cung (triệu ck)	36.09 ↓	-3.15	-8.03%
Tổng cầu (triệu ck)	39.54 ↓	-5.59	-12.38%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.45 ↑	0.13	39.91%
KL bán (triệu ck)	0.20 ↑	0.06	41.70%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.87 ↑	1.47	22.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.64 ↑	0.92	53.91%

Biến động trong ngày**Nhận định thị trường:**

- Thị trường giảm điểm nhẹ cho thấy lực bán vẫn chiếm ưu thế. Khối lượng giao dịch giảm cho thấy sự chần chừ của bên bán và bên mua khi thị trường gần chạm hỗ trợ 90.7 điểm.

- Các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD, ADX, RSI vẫn cho tín hiệu hơi tiêu cực. MFI cho thấy luồng tiền vẫn đang chảy trong thị trường.

- Thị trường vẫn tiếp tục kiểm định hỗ trợ 90.7 điểm. Trong vài phiên tới, rất có khả năng thị trường có thể bật lên nhưng khó đi xa. Kháng cự mạnh phía trên tại 96 điểm.

- Việc giảm bớt cổ phiếu khi thị trường giảm xuống dưới 90.7 điểm là cần thiết. Kết quả kinh doanh quý I/2011 của các doanh nghiệp có thể kém, nhiều doanh nghiệp sẽ lỗ. Vì vậy, chúng tôi hơi bi quan về xu hướng ngắn hạn của thị trường.

Phân tích kỹ thuật

Nhận định thị trường ngày 1/4/2011

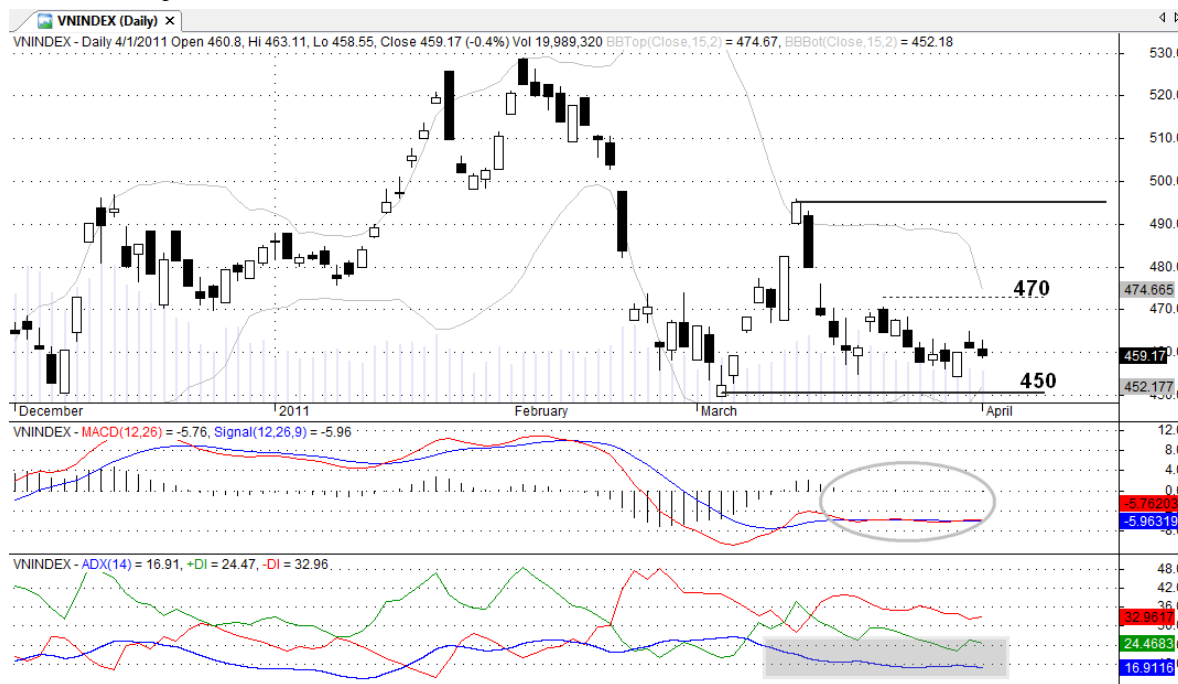
Ngày 1/4/2011: VNINDEX đóng cửa 459 điểm với KLGD đạt 23,3 triệu CP, HNX đạt 91 điểm với KL 19,3 triệu, tổng giá trị cả 2 sàn chưa đạt 790 tỷ.

KL đặt mua VNINDEX 45.9 tr, KL đặt bán là 48.2 triệu

Chênh lệch mua bán, KL bán ra vẫn lớn hơn KL mua vào 2 triệu CP, chủ yếu phân bổ mức giá trên tham chiếu cho thấy tâm lý NĐT đang muốn bán CP ra, rất muốn bán (có thể do yếu tố đa chiều từ thông tin vĩ mô), nhưng giá CP đang quá rẻ khiến họ không đành lòng bán.

Bên mua ngược lại, đặt đỡ giá và chờ ở mức giá sàn hoặc sát giá sàn, thực chất kiểu đặt này thường mang tính chất tác động về mặt tâm lý người bán. Lệnh khớp rất ít.

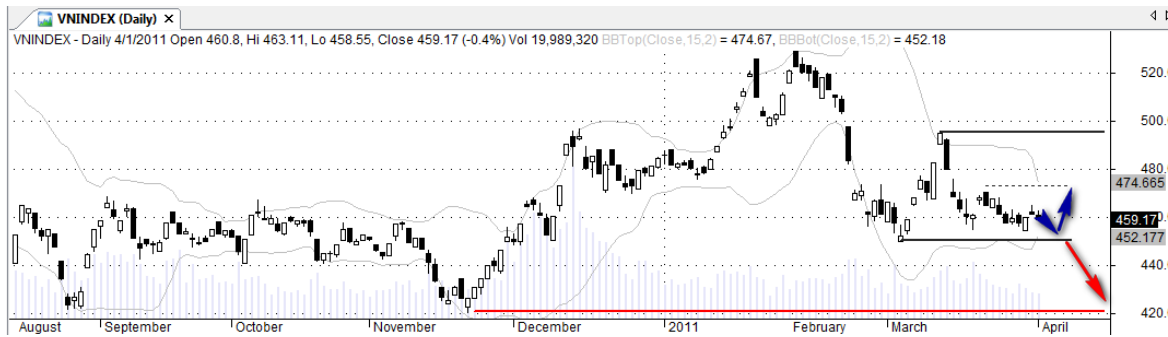
Trạng thái giao dịch: cung cầu không gặp nhau. Đó là nguyên nhân tại sao cần có 2 – 3 phiên để quan sát tình trạng nếu nhu giá tiếp tục giảm, xem rằng lực mua sẽ làm đảo ngược trạng thái khiến thị trường tăng lên hay lập tức “rút chạy” khiến VNINDEX phá vỡ mức hỗ trợ 450 điểm.



Bollinger band thu hẹp lại, ADX nằm dưới 20, MACD tín hiệu dính chặt đường 0, những tín hiệu nếu trên thể hiện về mặt xu thế, diễn ra trong suốt tháng qua đến nay thể hiện rằng trạng thái hiện tại thị trường đang side way trong khung giá gần nhất là 450 – 470, và xa hơn là 450 – 490 điểm.

Tình trạng giao dịch yếu của thị trường thể hiện ngay trong KLGD sụt giảm liên tục, đồng thời MFI (money flow) sụt dần tới vùng quá Bán. Tuy nhiên cần lưu ý rằng chỉ báo trạng thái của thị trường không phải là 1 thị trường giá xuống. Dòng tiền quá yếu chỉ khiến cho giá thị trường khó có thể tăng mạnh, nhưng hiện tại lượng cung (bán ra) tạm thời cũng cạn kiệt nên chưa có tín hiệu rằng TT sẽ tiếp tục giảm sâu. Ngưỡng hỗ trợ tin cậy là 450 điểm.

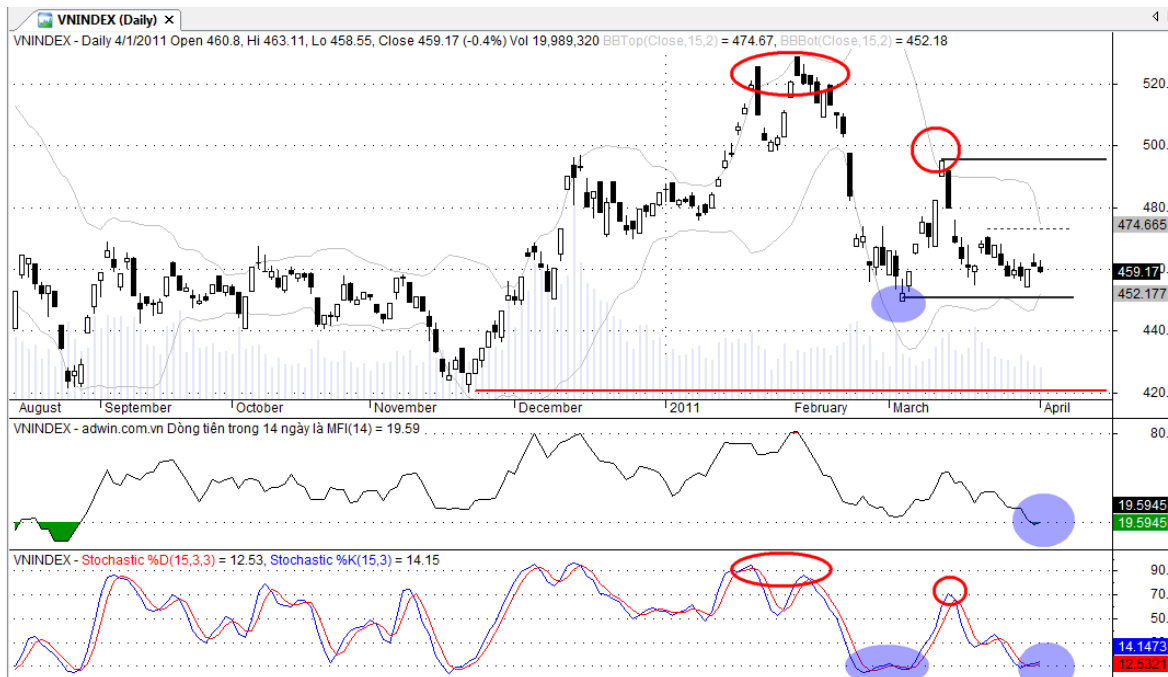
Hiện tại VNINDEX ở gần hỗ trợ 450 điểm mà vẫn chưa có tín hiệu nào thể hiện tích cực. Như vậy cần canh giao dịch trong 2 phiên tới, xem phản ứng cung cầu và có thể sẽ có 2 khả năng:



Tích cực: Giá tiếp tục đuôi dần xuống mức 450 điểm, lực cầu đỡ giá không bị rút đi và khi đó KLGD tăng dần khiến giá tăng trở lại, tiếp tục vùng dao động side way.

Tiêu cực: Lực cầu quá yếu, hoặc lệnh mua bị rút chạy khỏi thị trường, tâm lý có thể sẽ bị thái quá khiến người bán tăng lên, do thị trường vốn yếu nên chỉ cần lượng bán tăng lên chút ít với giá rẻ có thể khiến VNINDEX phá vỡ hỗ trợ 450 điểm

Trạng thái thị trường như hiện tại, sử dụng chỉ báo dao động chu kì STOCHASTIC có thể đạt hiệu quả giao dịch cao:



Hiện tại STOCHASTIC OSCILLATOR đang quá bán, MFI (dòng tiền) cũng quá bán, chúng có thể cùng tạo phân kỳ tăng trong 3 – 4 phiên sắp tới nếu phản ứng của lực cầu tốt. Nếu S.O phát ra tín hiệu mua vào tại vùng giá này, với xác nhận là KLGD tăng kèm giá tăng lên từ vùng hỗ trợ thì nên mua vào, có thể đạt mức T+4 đến T+6 với chu kỳ tăng giá nhẹ.

Đối với thị trường, có thể quan sát phản ứng trên nhóm CP vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC mấy phiên gần đây có dấu hiệu trôi nổi tự do với cung cầu rất yếu, trong khi nhóm CP ngành chứng khoán, tài chính, và các blue chip đều có KL đỡ giá tương đối cao, phân bố thấp. Vài phiên tới (ít nhất 3 phiên) giá cổ phiếu còn có thể tiếp tục đi xuống từ từ, nếu KL đỡ giá vẫn tiếp tục xuất hiện và thể hiện được vai trò đỡ giá thực sự của nó khi KL khớp lệnh tăng lên dần thì có thể thực hiện giải ngân ở mức điểm 450 – 455 điểm.

Khuyến nghị mua bán:

- Hiện tại với NDT còn giữ CP thì nên tạm dừng việc bán ra, hoặc đặt bán ở mức giá cao trên giá tham chiếu.
- NDT giữ tiền nên kiên nhẫn chờ thêm 1 – 3 phiên sắp tới.

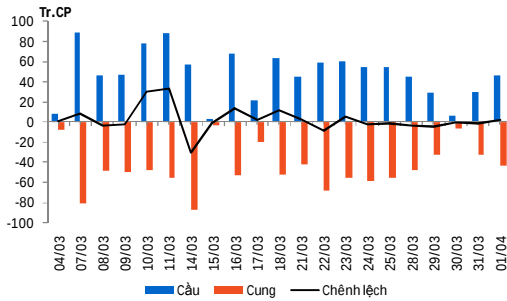
Mã CP:

AGF	HSI	PVT	VC3
AME	HTC	QTC	VCF
BAS	HTL	SCD	VHH
BMC	HTP	SDC	VID
BVH	LDP	SDS	VNR
C92	LUT	SRF	VPL
CJC	MSN	SSG	VSH
DPM	NPS	TPP	
HAG	PPC	TV3	
HAT	PVD	TV4	
HDA	PVF	VBC	

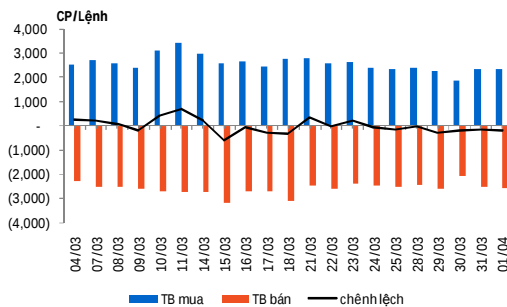
Bảng trên thể hiện 41 mã CP đạt tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo an toàn cao hơn cho NDT. Cụ thể:

- KLGD bình quân từ 120K – 150K (thanh khoản).
- Giá đang ở gần, hoặc ngay mức hỗ trợ gần nhất, hoặc chưa tăng quá mạnh.
- STOCHASTIC và MFI đang ở mức quá BÁN, có khả năng tạo phân kỳ tăng.
- Đà giảm giá có dấu hiệu chững lại trong ngày hôm nay.

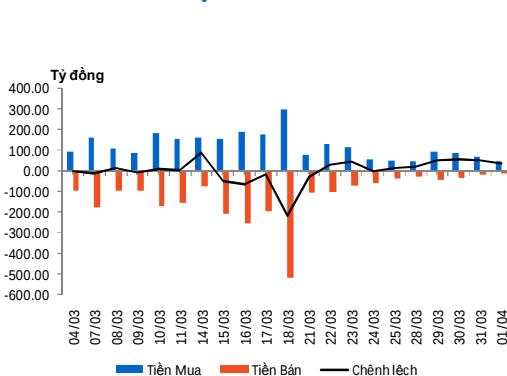
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



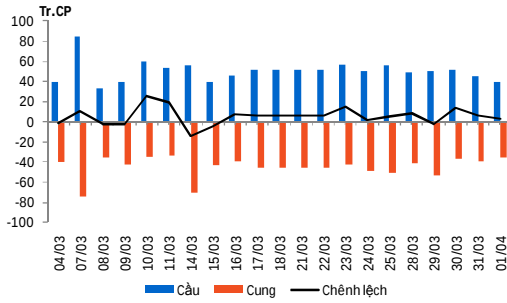
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

Những vấn đề kinh tế vĩ mô như lạm phát và tỷ giá tiếp tục gây khó khăn cho sự hồi phục của thị trường. Dù HSX có sự cải thiện so với cuối tuần trước với mức tăng 1,45 điểm, tương ứng với 0.3%, giao dịch trong tuần khá lành tính. Thị trường có 3 phiên tăng điểm và 2 phiên giảm điểm, giao động quanh mức 457-461 điểm. Trong ngày giao dịch cuối tuần, VN-Index có lúc ghi nhận mức tăng 1.25 điểm, tức 0.27% lên 462.38 điểm, nhưng lực bán gia tăng cuối phiên và lực mua sụt giảm mạnh khiến thị trường đảo chiều sang sắc đỏ khi các nhóm cổ phiếu đều giảm. Cả sàn có 122 mã giảm giá, trong đó 14 mã giảm sàn, 79 mã tăng và 68 mã đứng giá. Các mã bluechip đều giảm hoặc đi ngang. Đóng cửa VN-Index mất 1,96 điểm so với phiên hôm trước (- 0,43%), lùi về 459,17 điểm, và mất 0.05 điểm, tương đương 0.07% so với đầu tuần.

Thanh khoản tiếp tục giảm mạnh trong tuần, khối lượng trung bình không vượt qua được 30 triệu đơn vị cổ phiếu. Trong phiên giao dịch cuối tuần, Thanh khoản tiếp tục rơi xuống mức thấp hiếm có với 23.35 triệu cổ phiếu, trị giá gần 491 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 3.36 triệu đơn vị và 92.54 tỷ đồng. Toàn thị trường chỉ có REE đạt trên 1.59 triệu đơn vị và SSI hơn 1.28 triệu, còn lại các mã khác như ITC, CTG, NTB... đều khá thấp.

Tuần này tiếp tục là tuần mua ròng của khối ngoại, với tổng khối lượng mua vào 10,4 triệu cổ, đạt 285,2 tỷ, bán ra 3,3 triệu cổ, tương đương với 125 tỷ đồng. Về cuối tuần, giao dịch khối ngoại đã giảm dần. Trong ngày giao dịch cuối tuần, khối ngoại mua vào 1.679.560 chứng khoán với giá trị là hơn 47 tỷ đồng. Lượng mua của khối ngoại đã giảm 24,24% về khối lượng và giảm 29,73% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó. Các cổ phiếu được khối ngoại mua vào nhiều gồm có CTG, HAG, VCB, DPM, SSI. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều gồm có FPT, VIC, PPC...

Cung cầu



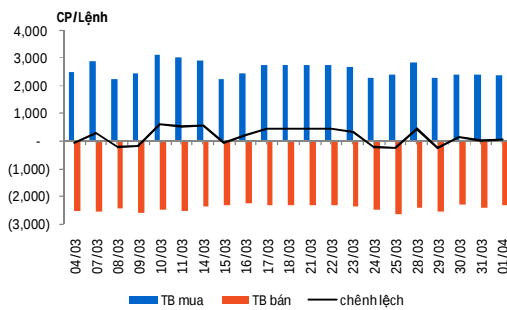
Diễn biến thị trường Hà Nội:

Trái ngược với HSX, HNX tuần này chỉ có 1 phiên tăng điểm nhẹ đầu tuần, còn lại là 4 phiên giảm điểm liên tiếp. Trong phiên giao dịch cuối tuần, sau khi nhích nhẹ 0.17 điểm lên 91.64 điểm, các cổ phiếu vốn hoá lớn như VND, PVX, KLS đều quay đầu giảm điểm, áp lực bán tăng lên, làm cho thị trường mất lực đỡ, quay đầu giảm điểm. Chốt phiên HNX-Index đóng cửa ở mức 91,05 điểm, giảm 0,42 điểm, tương đương 0.46% so với phiên hôm qua. Tính cả tuần, HNX-Index mất 2,29 điểm so với đầu tuần, tương ứng với 2.3%, và 1,77 điểm so với cuối tuần trước, tương đương 1,9%.

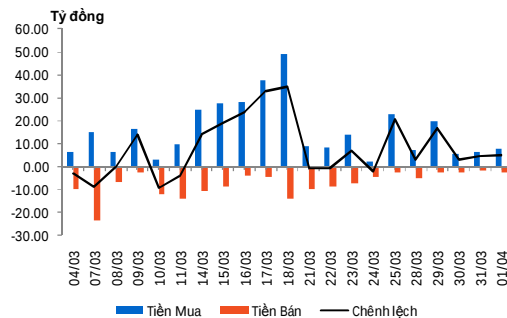
Thanh khoản trong tuần của HNX cao hơn so với HSX, cả tuần thanh khoản HNX đạt gần 2000 tỷ đồng, với hơn 145 triệu đơn vị cổ phiếu được giao dịch. Các cổ phiếu được giao dịch nhiều trong tuần bao gồm, KLS, PVX, VCG, PGS..

Giao dịch của khối ngoại rất thấp, lệnh mua bán vẫn trải rộng nhưng với lượng ít ở mỗi mã. Trong phiên cuối tuần, khối ngoại mua vào 38 mã với tổng khối lượng đạt 452.900 cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 7 tỷ đồng, tăng 39,91% về khối lượng và tăng 22,93% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó. Ở chiều bán ra, có 20 mã được bán với tổng khối lượng đạt 198.800 cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 2,6 tỷ đồng, tăng 41,7% về khối lượng và tăng 54% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó. Tính cả tuần, khối ngoại mua hơn 2,9 triệu cổ phiếu, tương đương 47 tỷ đồng, và bán ra 1,2 triệu cổ, tổng giá trị đạt 14 tỷ đồng.

TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PHH - Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí:
thông báo mua 1 triệu cổ phiếu quỹ.

- Số lượng cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi giao dịch: 0 đơn vị
- Số lượng cổ phiếu quỹ đã đăng ký mua: 1,5 triệu cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua: 1 triệu đơn vị
- Số lượng cổ phiếu quỹ nắm giữ sau khi giao dịch: 1 triệu đơn vị
- Nguồn vốn để mua lại: thặng dư vốn
- Phương thức giao dịch: khớp lệnh
- Giao dịch sẽ thực hiện bằng phương thức khớp lệnh từ 8/2 đến 31/3/2011.

PTL- CTCP Đầu tư Hạ tầng & Đô thị Dầu khí:
tổng tài sản giảm 256 tỷ đồng sau kiểm toán

Theo PTL, việc sau khi kiểm toán, tổng tài sản công ty mẹ giảm 256 tỷ đồng, xuống còn 2,343 tỷ đồng là vì những lý do sau:

- điều chỉnh giảm công nợ phải thu từ công trình Trung tâm thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng. Do dự án mới chỉ hoàn thành 80%, nên nợ của khách hàng chỉ là 80%. Doanh thu của công ty cũng giảm tương ứng trong khi hàng tồn kho tăng lên 33.78 tỷ đồng. Thuế phải nộp giảm 5.4 tỷ đồng, LNST giảm hơn 9 tỷ đồng, xuống còn 173 tỷ đồng.
- điều chỉnh giảm giá trị hàng hóa mua từ công trình chung cư Mỹ Phú là 216 tỷ đồng. Theo hợp đồng, PTL phải thanh toán 70%, nhưng do công ty mới chỉ bán ra 20% giá trị hàng hóa mua vào, nên 50% giá trị hàng hóa chưa bán được giảm, tương đương công nợ công ty phải thanh toán.
- điều chỉnh giảm chi phí trích trước từ công trình chung cư Petroland Q.2 là 25.4 tỷ đồng

PVA - CTCP Tổng công ty xây lắp Dầu khí
Nghệ An: Kết quả giao dịch cổ đông lớn.

CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) - cổ đông lớn của PVA đã mua 10,000 và bán 109,700 cổ phiếu của PVA

- Thời gian giao dịch hoàn thành: ngày 28/03.
- Số cổ phiếu đang SHS đang nắm giữ: 1,105,130 cp, tương đương với 11.05 % trên tổng số cổ phiếu PVA đang lưu hành.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 33 cổ phiếu niêm yết có 5 cổ phiếu tăng giá và 26 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPS tăng 13,00%. Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất gồm có PXM giảm 11,24%. Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,40%. Tổng khối lượng giao dịch đạt 39,83 triệu đơn vị trong đó khối lượng cổ phiếu PGD tăng đột biến lên trên 6,7 triệu đơn vị do giao dịch thoả thuận bán cổ phiếu từ PVG.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 12/2011:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	13.9	517,400	↓ -4.14	1.14	3.71	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7.6	27,700	↓ -1.30	0.70	9.47	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7.1	240,400	↓ -6.58	0.47	1.60	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	8.8	445,000	↓ -6.38	0.76	5.52	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20.1	2,786,300	↓ -6.07	1.52	17.66	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	11.7	374,300	↓ -0.85	0.66	2.59	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	11.3	310,100	↑ 13.00	1.09	24.02	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	8.9	125,900	↑ 3.49	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9.5	691,400	↓ -5.00	0.72	3.61	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8.0	775,200	↓ -6.98	0.34	2.38	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	29.1	1,829,200	↑ 1.75	1.56	8.34	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22.6	1,012,900	↓ -0.88	1.41	4.26	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11.8	168,000	↓ -4.07	0.97	6.51	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15.7	3,696,800	→ 0.00	1.35	11.20	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17.0	537,100	↓ -4.49	1.44	10.50	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9.0	1,286,500	↓ -6.25	0.40	4.00	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9.2	72,800	↓ -6.12	0.78	4.09	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20.9	807,100	↓ -2.79	1.95	56.51	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	22.5	891,800	↑ 4.65	1.48	11.20	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16.3	8,215,900	↓ -2.98	0.72	1.28	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10.6	18,600	↓ -0.93	0.98	23.39	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34.8	1,164,280	↓ -1.97	2.08	5.62	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14.1	686,870	↓ -2.76	1.26	7.70	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35.0	6,764,630	↓ -3.58	2.36	10.52	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10.1	2,587,770	↓ -2.88	0.89	6.98	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50.0	386,180	→ 0.00	3.85	19.17	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20.1	759,800	↓ -2.43	1.78	24.03	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8.0	346,830	↓ -2.44	1.03	63.12	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	9.7	151,230	↓ -3.96	0.82	2.21	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6.4	636,160	↓ -5.88	0.60	12.94	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7.9	838,020	↓ -11.24	0.71	8.96	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12.9	561,750	↑ 3.20	1.17	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	7.8	117,900	↓ -2.50	0.79	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.5	76,800	↓ -5.56	0.00	0.00	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	4.1	32,900	↓ -4.65	0.38	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6.6	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6.3	40,300	↓ -1.56	0.57	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6.3	54,400	↑ 3.28	0.00	0.00	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	4.2	1,200	↓ -2.33	0.42	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.9	100	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

II. KINH TẾ VĨ MÔ

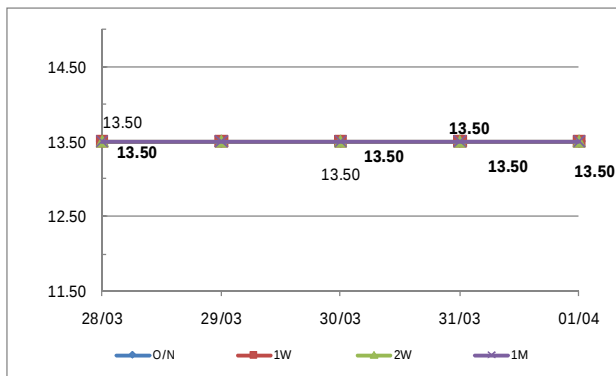
1. Các chỉ số chứng khoán thế giới

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	12,170.54	12,319.73	1.23%
S&P 500	1,309.66	1,325.83	1.23%
Nasdaq Comp.	2,736.42	2,781.07	1.63%
FTSE 100	5,880.87	5,952.40	1.22%
DAX	6,933.58	7,103.96	2.46%
CAC 40	3,968.84	4,011.57	1.08%
Nikkei 225	9,545.39	9,708.39	1.71%
Hang Seng	23,126.36	23,801.90	2.92%
Shanghai Comp.	2,978.14	2,967.00	-0.37%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 14:50 GMT+7 25-03-2011
Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

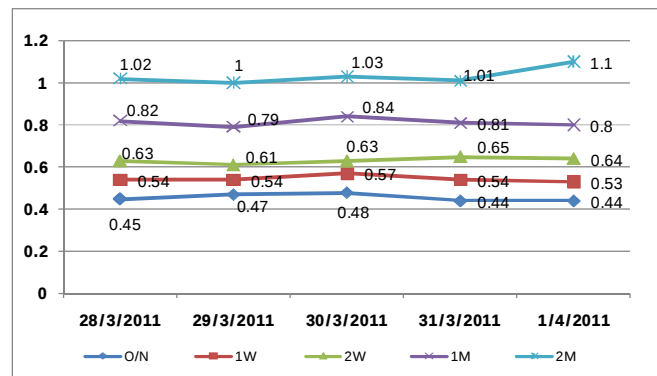
2. Lãi suất liên ngân hàng

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

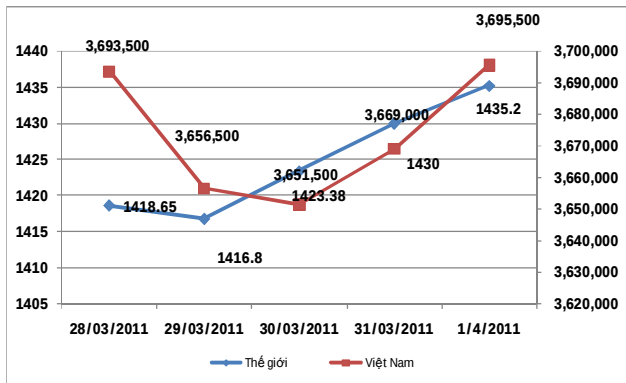
**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

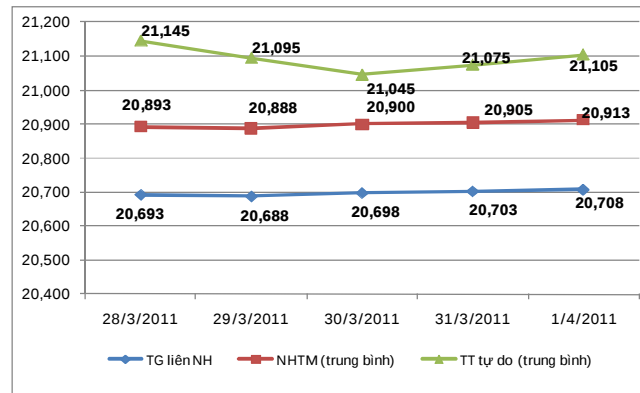
3. Thị trường vàng và ngoại hối

GIA VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

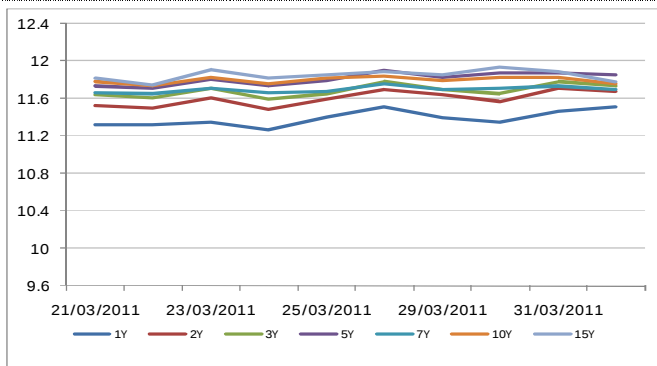
TỶ GIÁ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

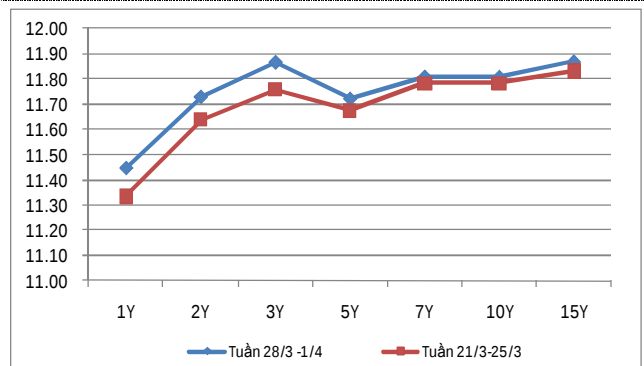
4. Thị trường trái phiếu

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

II. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PGD	36,300	35,000	-3.58	256,376
SSI	23,600	22,200	-5.93	189,776
HPG	36,000	34,900	-3.06	109,085
HAG	45,400	44,700	-1.54	106,725
CTG	28,500	28,100	-1.40	85,232

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	15,500	14,600	-5.81	173,106
KLS	9,900	9,900	0.00	150,042
PVX	16,800	16,300	-2.98	136,363
VCG	22,100	20,400	-7.69	110,971
SHN	17,400	16,000	-8.05	100,443

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
SVC	21,000	23,500	2,500	11.90
DSN	19,700	21,900	2,200	11.17
VFMVFA	6,600	7,300	700	10.61
DCC	23,600	26,000	2,400	10.17
VIC	120,000	131,000	11,000	9.17

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
BHT	22,200	28,600	6,400	28.83
KST	18,000	21,400	3,400	18.89
TH1	21,500	24,900	3,400	15.81
VBC	26,600	30,800	4,200	15.79
CCM	19,800	22,900	3,100	15.66

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CSG	10,000	8,000	-2,000	-20.00
SGT	9,200	7,800	-1,400	-15.22
HU3	24,500	21,100	-3,400	-13.88
VTF	15,900	14,000	-1,900	-11.95
SC5	30,500	26,900	-3,600	-11.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
HPB	12,900	10,500	-2,400	-18.60
PSC	22,200	18,100	-4,100	-18.47
LO5	9,800	8,000	-1,800	-18.37
PIV	9,700	8,100	-1,600	-16.49
SSM	16,200	13,600	-2,600	-16.05

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	47,321	VIC	21,061
BVH	29,914	BVH	17,341
VCB	27,437	SSI	12,875
CTG	26,131	DHG	12,623
SJS	26,003	HAG	8,595

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	16,394	KLS	6,414
KLS	7,620	VND	1,323
PVX	5,910	WSS	1,257
PVS	4,385	BKC	469
VND	2,208	PVX	428

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	22,500	22,200	-1.33	31,784
HPG	35,000	34,900	-0.29	22,570
REE	13,000	13,300	2.31	21,355
HAG	45,100	44,700	-0.89	18,756
BCI	27,600	26,500	-3.99	18,726

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
VND	15,200	14,600	-3.95	30,714
PVX	16,500	16,300	-1.21	21,431
VCG	21,200	20,400	-3.77	19,287
THV	10,400	10,300	-0.96	19,275
HBB	9,600	9,500	-1.04	18,605

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	4,000	4,200	200	5.00
HAI	30,000	31,500	1,500	5.00
DVD	14,200	14,900	700	4.93
BMC	28,800	30,200	1,400	4.86
TAC	25,200	26,400	1,200	4.76

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KST	20,000	21,400	1,400	7.00
NHA	28,900	30,900	2,000	6.92
TH1	23,300	24,900	1,600	6.87
YBC	23,300	24,900	1,600	6.87
SEL	10,200	10,900	700	6.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ELC	36,000	34,200	-1,800	-5.00
CMX	12,400	11,800	-600	-4.84
CCL	14,500	13,800	-700	-4.83
BTT	22,800	21,700	-1,100	-4.82
DXG	22,900	21,800	-1,100	-4.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HTC	31,700	29,500	-2,200	-6.94
CX8	13,000	12,100	-900	-6.92
VDL	33,500	31,200	-2,300	-6.87
MMC	17,500	16,300	-1,200	-6.86
CAN	26,600	24,800	-1,800	-6.77

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HAG	8,300	FPT	3,283
VCB	7,010	VIC	2,392
CTG	4,101	SPM	1,456
DPM	3,149	VSH	1,245
SJS	2,515	PPC	758

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VND	1,325	VND	646
VCG	1,254	BKC	469
PVX	1,061	BVS	288
AAA	1,003	ICG	280
PVS	655	SD2	270

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG	UPCOM	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du Lịch Cần Thơ	DLC	UPCOM	47.80		11/05/2011
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng: